

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON RẪY
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HSST
Ngày 13/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY, TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Do và ông Nguyễn Luận.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Hải – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 13/4/2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy mở phiên
tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2022/HSST ngày
07/01/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn U (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/8/1997 tại Kon
Tum

HKTT: Số X Phan Đình Phùng, tổ 10, phường D, thành phố Kon Tum, tỉnh
Kon Tum; chỗ ở: Thôn K2, xã B, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; nghề
nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;
trình độ học vấn: 04/12; con ông Nguyễn Văn N - sinh năm 1959 và bà Nguyễn
Thị L - sinh năm 1964. Cha, mẹ bị cáo hiện đang sinh sống và làm nông tại tổ 10
- phường D - thành phố Kon Tum - tỉnh Kon Tum. Gia đình bị cáo có 07 anh, chị
em, bị cáo là con U trong gia đình. Có vợ Y H - sinh năm 1997 và 01 con sinh
năm 2018.

Tiền sự: Không

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 09/8/2019, bị cáo bị TAND thành phố Kon Tum
xử phạt 24 tháng tù về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản
1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Nhân thân xấu. Ngày 16/01/2013, bị cáo bị TAND thành phố Kon Tum xử
phạt 03 năm tù về tội: “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133
Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Bị cáo phạm tội lúc 14
tuổi 09 tháng 27 ngày nên thuộc trường hợp được coi là không có án tích đối với
bản án này.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/ 9/ 2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. A M (Tên gọi khác: M đen), sinh ngày 07/5/1993 tại Kon Tum.

Nơi cư trú: Thôn 03 (Kon Jri Pen), xã R, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tơ đră; tôn giáo: Công giáo (Thiên chúa giáo); trình độ học vấn: 07/12; con ông A G - sinh năm 1968 và bà Y H - sinh năm: 1968. Bố mẹ bị cáo hiện đang sinh sống và làm nông tại thôn 03 (Kon Jri Pen) - xã R - huyện Kon Rẫy - tỉnh Kon Tum. Gia đình bị cáo có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2005, bị cáo là người con thứ hai. Bị cáo có vợ Y C - sinh năm 1992, hiện đang sinh sống và làm nông tại thôn 03 (Kon Jri Pen) - xã R - huyện Kon Rẫy - tỉnh Kon Tum. Bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 28/6/2019, bị cáo bị TAND huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum xử phạt 20 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Nhân thân xấu. Ngày 01/9/2011, bị cáo bị TAND huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum xử phạt 12 tháng tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Bị cáo phạm tội lúc 17 tuổi 07 tháng 28 ngày nên thuộc trường hợp được coi là không có án tích đối với bản án này.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/ 9/ 2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo A M: Bà Đặng Thị Kim Nguyệt – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ: Số 211 Trần Hưng Đạo, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (có mặt).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Thị Thùy Dung, sinh năm 1997.

Địa chỉ: 506/29 Phan Đình Phùng, tổ 10, phường D, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

2. Bà Đặng Thị Thúy Oanh, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Có đơn xin vắng mặt).

- Người làm chứng:

1/ Anh Nguyễn M Ê, sinh ngày 27/02/19998.

Địa chỉ: Thôn Nhon Nghĩa, xã Sa Nhân, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

(Vắng mặt).

2/ Chị Huỳnh Thị Thu Nga, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 138 Lê Lợi, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Có đơn xin vắng mặt).

Người tham gia tố tụng khác: Bà Y H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đăk Tờ Re, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 18/9/2021, bị cáo A M gọi điện nói với bị cáo Nguyễn Văn U: “Kiếm ít đồ (tức ma túy) lên nhà tao chơi” thì U trả lời: “Để tao kiếm”. Sau đó, U điều khiển xe mô tô BKS 82B1-671.21 đi đến ngã tư đường Nơ Trang Long và đường Trần Văn Hai, thành phố Kon Tum tìm người có tên là Bin Mập (không rõ tên thật và địa chỉ) để mua ma túy. Khi đến nơi, U gặp 02 thanh niên đứng ở đây (đây lần đầu U gặp mặt hai người này và không biết tên, địa chỉ) nên U hỏi 02 người này có biết Bin Mập không thì hai người này nói có biết, rồi một người đi gọi Bin Mập. Khoảng 15 phút sau, có một người đàn ông đeo khẩu trang đi đến chỗ U, rồi hỏi U mua ma túy như thế nào. U nói với người này là mua ma túy với số tiền 700.000 đồng, rồi người này nói U đứng đợi. Khoảng 15 phút sau, người đàn ông trên quay lại và U đưa cho người này số tiền 700.000 đồng, rồi người này chỉ U đi đến lề đường cách chỗ U đang đứng khoảng 05 m để lấy ma túy. Sau đó, U đi đến vị trí người đàn ông trên chỉ và nhặt 01 túi ni lông chứa chất ma túy bỏ vào túi quần của mình, rồi U đi về phòng trọ của mình tại thôn K2, xã B, thành phố Kon Tum. Khi về đến phòng trọ của mình, U gọi điện thoại cho Nguyễn M Ê và rủ Ê đi lên nhà A M chơi nhưng U không nói cho Ê biết đi lên nhà A M là để sử dụng ma túy thì được Ê đồng ý, rồi U mang theo túi ni lông chứa ma túy mới mua được và điều khiển xe mô tô BKS 82B1-671.21 đến chở Nguyễn M Ê đi lên nhà A M, U cũng không nói cho Ê biết mình có đem theo ma túy. Khi đi đến nhà A M tại thôn 03 (Kon Jri Pen), xã R, huyện Kon Rẫy, U nói M lấy “nồi” (tức dụng cụ để sử dụng ma túy) đi. A M đi vào trong nhà mình lấy “nồi” và đi rửa để chuẩn bị sử dụng ma túy, còn Ê đi ra ngoài mua nước ngọt, thẻ cào điện thoại. Lúc này, U lấy túi ni lông chứa ma túy đã mang theo từ trong túi quần của mình và lấy ra một ít ma túy bỏ vào “nồi” mà M đã chuẩn bị. Sau đó, U sử dụng kéo, túi ni lông và ống hút đã mang theo để chia nhỏ số ma túy còn lại, còn A M sử dụng bật lửa đốt ma túy trong “nồi” để A M và U sử dụng ma túy. Khi Ê đi mua nước ngọt và thẻ cào về thì U nhờ Ê chia nhỏ ma túy ra hộ mình. Ê và U chia số ma túy còn lại sau khi U đã bỏ một ít vào “nồi” được tổng cộng 11 túi nhỏ, rồi U bỏ tất cả 11 túi ni lông chứa ma túy này vào túi quần của mình để đem về nhà sử dụng dần. Thấy U và M sử dụng ma túy thì Ê cũng tự ý lấy “nồi” để sử dụng ma túy. Ba người sử dụng ma túy được một lúc thì bị Công an huyện Kon Rẫy đến bắt quả tang. Thấy Công an

đến, U lấy 11 túi ni lông chứa ma túy trong túi quần mình bỏ ra ngoài chiếu. Sau đó, Nguyễn Văn U và A M bị Công an huyện Kon Rẫy lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 185/KLGD-PC09 ngày 21/9/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kon Tum đã xác định: Chất tinh thể màu trắng bên trong 11 túi ni lông thu giữ từ khu vực chiếu trong phòng khách nhà A M là ma túy, có tổng khối lượng: 1,234 gam, là loại: Methamphetamine và chất tinh thể màu xám bên trong ống thủy tinh (nỏ) lấy từ dụng cụ sử dụng ma túy (còn gọi là “nồi”) đã thu giữ từ nhà A M là ma túy, có khối lượng: 0,044 gam, là loại: Methamphetamine.

Tại phiếu xét nghiệm hóa sinh của Nguyễn Văn U, A M và Nguyễn M Ê vào lúc 14 giờ ngày 20/9/2021 thể hiện: U, M và Ê đều dương tính với ma túy Methamphetamine.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Kon Rẫy đã tạm giữ những vật chứng, đồ vật gồm: 01 phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 185/KLGD-PC09”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và các chữ ký ghi tên Nguyễn Hữu Tiên, Từ Hữu Tài, Nguyễn Hàn Ni tại mép dán. Đây là khối lượng 1,149 gam ma túy (Methamphetamine) còn lại sau giám định từ số ma túy thu giữ tại nhà A M và 01 ống thủy tinh có chứa 0,035 gam ma túy (Methamphetamine) còn lại sau giám định;

01 chai nhựa, nắp chai màu đỏ có 02 lỗ tròn, một lỗ có cắm ống hU màu đỏ-trắng, bên trong chai có nước; 01 chai thủy tinh trên nắp chai có gắn 01 ống nhựa và 01 ống thủy tinh; 02 ống nhựa dài 7cm, đường kính 0,4cm, hai đầu ống nhựa được vát nhọn; 01 ống nhựa dài 12,8cm, đường kính 1,1cm, một đầu ống nhựa được vát nhọn, một đầu bằng; 01 tấm bông dài 7,3cm; 03 bì ni lông có kích thước lần lượt là (4,3x4)cm, (2,8x0,8cm) và (2,8x2,1) cm; 02 cây kéo bằng kim loại, dài 10,1cm; 04 hộp quẹt (bật lửa) ga gồm: 02 cái màu đỏ, 01 cái màu hồng và 01 cái màu trắng;

01 điện thoại di động loại Nokia, màu đen; điện thoại cũ đã qua sử dụng. Bên trong có 02 sim điện thoại có số thuê bao lần lượt là 0388740356 và 0707994035;

01 điện thoại di động cảm ứng, loại Huawei Honor play, số Imei 869743037314189, màu đen; điện thoại cũ đã qua sử dụng. Bên trong có 01sim điện thoại có số thuê bao 0793556939;

01 điện thoại loại Vivo V2026, màu đen-xanh, số Imei 860671050540845, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Bên trong có 02 sim điện thoại có số thuê bao lần lượt là 0935746243 và 0332442093. Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy.

Đối với 01 xe mô tô BKS 82B1-671.21, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn xanh – đen, số máy E3X9E505587, số khung 3220JY102838, xe đã qua sử dụng. Sau khi điều tra làm rõ vụ án, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Kon Rẫy

đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô này cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Thùy Dung.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 06/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy truy tố bị cáo Nguyễn Văn U về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; bị cáo A M về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Văn U và A M khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy truy tố.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố số 04/CT-VKS ngày 06/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn U phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, bị cáo A M phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Đề nghị HĐXX xem xét các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, xem xét tình tiết giảm nhẹ là các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tình tiết tăng nặng là các bị cáo tái phạm.

Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật hình sự 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U từ 27 đến 33 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, 24 đến 30 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt là 51 đến 63 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo A M từ 30 đến 36 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị HĐXX xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 185/KLGĐ-PC09”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM” và các chữ ký ghi tên Nguyễn Hữu Tiên, Từ Hữu Tài, Nguyễn Hàn Ni tại mép dán. Đây là khối lượng 1,149 gam ma túy (Methamphetamine) còn lại sau giám định từ số ma túy thu giữ tại nhà A M và 01 ống thủy tinh có chứa 0,035 gam ma túy (Methamphetamine) còn lại sau giám định.

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2026, màu đen-xanh, số Imei 860671050540845, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên

trong có 02 sim điện thoại có số thuê bao lần lượt là 0935746243 và 0332442093 là của M và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của U đã qua sử dụng, bên trong có 02 sim điện thoại có số thuê bao lần lượt là 0388 740 336 và 0707 999 039. Vì đây là vật chứng M và U dùng để liên lạc trong quá trình phạm tội.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn U 01 điện thoại di động cảm ứng, loại Huawei Honor play, số Imei 869743037314189, màu đen; điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim điện thoại có số thuê bao 0793556939. Vì các điện thoại này bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội và thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn U phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí cho bị cáo A M vì cư trú ở vùng đặc biệt khó khăn theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo A M nhất trí với tội danh và điều luật như Viện kiểm sát đề nghị nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử phạt bị cáo A M 30 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Các bị cáo không bổ sung ý kiến của người bào chữa, nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kon Rẫy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tư cách tham gia tố tụng của người tham gia tố tụng: Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án xác định bà Y H là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định bà Y H chỉ là người tham gia tố tụng khác trong vụ án vì địa điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là nhà của bà Y H chứ bà không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gì.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi và quá trình phạm tội như cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 08 giờ ngày 18/9/2021, bị cáo A M đã gọi điện rủ rê bị cáo Nguyễn Văn U đi kiếm ma túy rồi mang lên nhà mình để sử dụng. Sau đó, U đã tìm mua được ma túy và rủ thêm Ê lên nhà M chơi. Tại nhà M, M đã cung cấp “nồi”, U và Ê chia nhỏ ma túy và cả ba người thay nhau sử dụng ma túy.

Hành vi này của bị can Nguyễn Văn U đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 01 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 01 Điều 255 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo A M đã cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 01 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy truy tố bị cáo Nguyễn Văn U về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; truy tố bị cáo A M về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, chất ma túy là loại chất gây nghiện gây ra nhiều tác động tiêu cực đối với bản thân người sử dụng về sức khỏe thể chất và tinh thần như gây nghiện dẫn đến suy kiệt thể lực và mất đi sự kiểm soát lý trí, từ đó, gây ra nhiều việc làm nguy hiểm cho người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Do đó, đây là loại chất được nhà nước quản lý và kiểm soát việc lưu hành, sử dụng nghiêm ngặt. Các bị cáo đã tàng trữ và tổ chức sử dụng ma túy một cách bất hợp pháp, đã xâm phạm đến sự quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, gây nguy hại cho bản thân và cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù để các bị cáo có thời gian thoát ly khỏi sự ảnh hưởng của chất ma túy và tự cải tạo bản thân mình. Đồng thời, đề răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội đều thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Bên cạnh đó, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhân thân xấu. Ngoài tiền án nêu trên, bị cáo Nguyễn Văn U còn bị TAND thành phố Kon Tum xử phạt 03 năm tù về tội “*Cướp tài sản*” ngày 16/01/2013. Bị cáo A M còn bị TAND huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum xử phạt 12 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” ngày 01/9/2011. Mặc dù 02 bị cáo đã được xóa án tích về các lần phạm tội này nhưng đây là căn cứ để Hội đồng xét xử đánh giá ý thức pháp luật và khả năng cải tạo của các bị cáo khi lượng hình.

[5] Về phân hóa trách nhiệm Hình sự giữa các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn. Trong 02 bị cáo thì hành vi của bị cáo A M chỉ cấu thành 01 tội là “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” còn hành vi của bị cáo Nguyễn Văn U cấu thành 02 tội là “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Do đó, bị cáo Nguyễn Văn U phải chịu hình phạt chung của 02 tội cao hơn bị cáo A M. Trong tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, bị cáo A M là người rủ rê, xúi giục và đồng thời là người thực hành; bị cáo U là người thực hành nên bị cáo A M phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo U.

Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có chức vụ, không có tài sản riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Đối với Nguyễn M Ê là người đi cùng bị cáo Nguyễn Văn U rồi tham gia sử dụng trái phép chất ma túy cùng với các bị cáo M và U nhưng Ê không biết việc các bị cáo U, M tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà bị cáo A M và khi Ê đi cùng U lên nhà bị cáo A M thì Ê cũng không biết U có mang theo ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự và Công an huyện Kon Rẫy ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn M Ê về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét đến hành vi của Ê.

[7] Đối với người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn U có tên là Bin Mập và hai người thanh niên đứng ở ngã tư đường Nơ Trang Long và đường Trần Văn Hai, thành phố Kon Tum theo như lời khai của U thì khi U gặp những người này họ đều đeo khẩu trang và cũng là lần đầu U gặp họ nên không thể xác M, điều tra để xử lý. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét trách nhiệm của những đối tượng trên.

Liên quan đến xe mô tô BKS 82B1-671.21, nhãn hiệu Yamaha Sirius mà bị cáo U mượn của chị Nguyễn Thị Thùy Dung chở Ê lên nhà A M thì chị Dung hoàn toàn không biết nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự của chị Dung.

[8] Về vật chứng vụ án: Vật chứng trong vụ án gồm có:

- 01 phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 185/KLGD-PC09”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM” và các chữ ký ghi tên Nguyễn Hữu Tiên, Từ Hữu Tài, Nguyễn Hàn Ni tại mép dán. Đây là khối lượng 1,149 gam ma túy (Methamphetamine) còn

lại sau giám định từ số ma túy thu giữ tại nhà A M và 01 ống thủy tinh có chứa 0,035 gam ma túy (Methamphetamine) còn lại sau giám định. Đây là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 chai nhựa, nắp chai màu đỏ có 02 lỗ tròn, một lỗ có cắm ống hũu màu đỏ-trắng, bên trong chai có nước; 01 chai thủy tinh trên nắp chai có gắn 01 ống nhựa và 01 ống thủy tinh; 02 ống nhựa dài 7cm, đường kính 0,4cm, hai đầu ống nhựa được vát nhọn; 01 ống nhựa dài 12,8cm, đường kính 1,1cm, một đầu ống nhựa được vát nhọn, một đầu bằng; 01 tấm bông dài 7,3cm; 03 bì ni lông có kích thước lần lượt là (4,3x4)cm, (2,8x0,8cm) và (2,8x2,1) cm; 02 cây kéo bằng kim loại, dài 10,1cm; 04 hộp quẹt (bật lửa) ga gồm: 02 cái màu đỏ, 01 cái màu hồng và 01 cái màu trắng; Vì đây là những công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động cảm ứng, loại Huawei Honor play, số Imei 869743037314189, màu đen; điện thoại cũ đã qua sử dụng. Bên trong có 01 sim điện thoại có số thuê bao 0793556939. 01 điện thoại di động loại Nokia, màu đen; điện thoại cũ đã qua sử dụng. Bên trong có 02 sim điện thoại có số thuê bao lần lượt là 0388740356 và 0707994035. Đây là các điện thoại của bị cáo U và bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

01 điện thoại loại Vivo V2026, màu đen-xanh, số Imei 860671050540845, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Bên trong có 02 sim điện thoại có số thuê bao lần lượt là 0935746243 và 0332442093. Đây là vật chứng A M dùng để gọi Ê tổ chức sử dụng ma túy nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô BKS 82B1-671.21, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn xanh – đen, số máy E3X9E505587, số khung 3220JY102838, xe đã qua sử dụng. Sau khi điều tra làm rõ vụ án, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Kon Rẫy đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô này cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Thùy Dung vì chị Dung không liên quan và không biết hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy hoàn toàn có căn cứ nên không xem xét lại.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn U phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo A M là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã ĐăkTore là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Nguyễn Văn U phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017;

Bị cáo A M phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/9/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/9/2021.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn U phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/9/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo A M 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật tố tụng; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 185/KLGD-PC09”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM” và các chữ ký ghi tên Nguyễn Hữu Tiên, Từ Hữu Tài, Nguyễn Hàn Ni tại mép dán. Đây là khối lượng 1,149 gam ma túy (Methamphetamine) còn lại sau giám định từ số ma túy thu giữ tại nhà A M và 01 ống thủy tinh có chứa 0,035 gam ma túy (Methamphetamine) còn lại sau giám định; 01 chai nhựa, nắp chai màu đỏ có 02 lỗ tròn, một lỗ có cắm ống hU màu đỏ-trắng, bên trong chai có nước; 01 chai thủy tinh trên nắp chai có gắn 01 ống nhựa và 01 ống thủy tinh; 02 ống nhựa dài 7cm, đường kính 0,4cm, hai đầu ống nhựa được vát nhọn; 01 ống nhựa dài 12,8cm, đường kính 1,1cm, một đầu ống nhựa được vát nhọn, một đầu bằng; 01 tấm bông dài 7,3cm; 03 bì ni lông có kích thước lần lượt là (4,3x4)cm, (2,8x0,8cm) và (2,8x2,1) cm; 02 cây kéo bằng kim loại, dài 10,1cm; 04 hộp quẹt (bật lửa) ga gồm: 02 cái màu đỏ, 01 cái màu hồng và 01 cái màu trắng;

Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Vivo V2026, màu đen-xanh, số Imei 860671050540845, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Bên trong có 02 sim điện thoại có số thuê bao lần lượt là 0935746243 và 0332442093. 01 điện thoại di động loại Nokia, màu đen; điện thoại cũ đã qua sử dụng. Bên trong có 02 sim điện thoại có số thuê bao lần lượt là 0388740356 và 0707994035;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn U: 01 điện thoại di động cảm ứng, loại Huawei Honor màu đen, số Imei 869743037314189, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Bên trong có 01 sim điện thoại có số thuê bao 0793556939.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/01/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Rẫy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo.

Bị cáo Nguyễn Văn U phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo A M được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (13/4/2022), các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để xin xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Rẫy;
- CA huyện Kon Rẫy;
- Chi cục THADS huyện Kon Rẫy.
- UBND nơi đăng ký HKTT của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị cáo; người có QL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ VA./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Phương Loan